

Các phương pháp dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra ở bậc đại học

TS NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: huongnguyen041281@gmail.com

Nhận ngày 14 tháng 1 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2022.

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, giáo dục Việt Nam đã có những đổi mới và những bước phát triển đáng kể trong việc đổi mới phương pháp dạy và học, chuyển trọng tâm từ truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực cho người học. Các phương pháp dạy học tiên tiến như dạy học lấy người học làm trung tâm với các hình thức hỏi đáp, thảo luận nhóm, làm dự án,... đang ngày càng trở nên phổ biến. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa phương pháp dạy học và chuẩn đầu ra chưa được các giảng viên thực sự chú trọng trong quá trình dạy học. Một số các hoạt động dạy học chỉ hướng tới sự ghi nhớ hoặc hiểu kiến thức như thuyết giảng, trong khi đó các hoạt động khác như dạy học tương tác giúp phát triển khả năng hiểu sâu, khả năng vận dụng, phân tích, đánh giá vấn đề. Bên cạnh đó, các hoạt động dạy học trải nghiệm, dạy học giải quyết vấn đề, thực hành giúp hình thành các kỹ năng vận dụng, sáng tạo, giải quyết vấn đề.

Từ khóa: phương pháp dạy học; chuẩn đầu ra; bậc đại học.

Abstract: In recent years, Vietnamese education has made significant changes and developments by renewing teaching and learning methods, shifting the focus from transferring knowledge to developing learners' capacity. Advanced methods such as learner-centered teaching with Q&A, group discussion, projects, etc. are becoming increasingly popular. The link between teaching methods and learning outcomes, on the other hand, has not received much attention during the teaching process. Some teaching activities, e.g. lecturing, are solely focused on memorizing or comprehending information. Meanwhile, other methods such as interactive teaching can help develop deep understanding and capacity to apply, analyze and assess the problems. In addition, experiential teaching, problem-solving teaching and practices can help to form skills of applying, creating and solving problems.

Keywords: teaching methods; learning outcomes; higher education.

1. Mở đầu

Giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra (outcome-based education) hiện nay đã và đang trở thành một cách tiếp cận giáo dục phổ biến trên thế giới. Theo đó, quá trình giáo dục không phải bắt đầu từ các nội dung kiến thức mà là các mục tiêu chuẩn đầu ra cần đạt được, trên cơ sở đó thiết kế các nội dung kiến thức và phương pháp dạy học nhằm hướng tới đạt được các chuẩn đầu ra đó⁽¹⁾.

Các chương trình đào tạo trên thế giới cũng

như ở Việt Nam đều đặt ra các mục tiêu chuẩn đầu ra để định hướng quá trình đào tạo cũng như đánh giá chất lượng dạy và học. Các mục tiêu chuẩn đầu ra đối với các chương trình đào tạo thường được đo lường theo thang tư duy Bloom, bao gồm các chuẩn đầu ra ở bậc nhận thức từ thấp đến cao: nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo⁽²⁾. Bên cạnh đó là các kỹ năng tư duy bậc cao khác như giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo.

Để phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao, các phương pháp dạy học hướng tới phát huy sự tham gia tích cực của người học, yêu cầu người học vận dụng, phân tích, so sánh, tương phản, đánh giá, phê phán, giải quyết vấn đề và sáng tạo,... thay vì chỉ nhớ hay trình bày. Các hoạt động đòi hỏi người học tham gia tìm tòi, khám phá tri thức thông qua các trải nghiệm thực tiễn.

Bảng 1: Sự tương thích giữa phương pháp học và chuẩn đầu ra

Phương pháp hoạt động dạy và học	Nhớ	Hiểu	Vận dụng	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo	Kỹ năng giải quyết vấn đề
1. Thuyết giảng	x	x					
2. Dạy học tương tác (Hỏi đáp; thảo luận, v.v)	x	x	x	x	x		
3. Thực hành			x	x	x	x	x
4. Nghiên cứu trường hợp			x	x	x	x	x
5. Mô phỏng			x	x	x	x	x
6. Dự án			x	x	x	x	x
7. Thực tế/thực tập			x	x	x	x	x

Nguồn: Điều chỉnh Nilson (2016)

2. Các phương pháp dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra

2.1. Thuyết giảng

Thuyết giảng là một phương pháp dạy học truyền thống phổ biến ở bậc đại học, đặc biệt phù hợp khi dạy kiến thức cho một số lượng lớn sinh viên. Đây là hình thức dạy học trong đó giáo viên truyền thụ, diễn giải các nội dung kiến thức cho người học. Phương pháp dạy học này thường được sử dụng để giới thiệu các kiến thức cập nhật, các khái niệm, nguyên lý, nguyên tắc, học thuyết và quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, giảng viên cần giới thiệu các kiến thức mới trên nền tảng tri thức sẵn có của người học, thiết lập mối liên hệ giữa kiến thức mới và kiến thức cũ⁽³⁾.

Phương pháp thuyết giảng truyền thống trong đó giảng viên trình bày nội dung theo kiểu độc thoại, người học thụ động ghi chép kiến thức thường không gây hứng thú cho người học. Do

đó cần kết hợp với các phương pháp dạy học mang tính tương tác, trong đó sinh viên tích cực tham gia đóng góp vào bài học sẽ giúp sự hứng thú, tư duy sâu về nội dung bài học và hiểu sâu các khái niệm thay vì chỉ biết và nhớ kiến thức đơn thuần. Các hoạt động bao gồm hoạt động tập kích não hay động não (brainstorming), hỏi-đáp (question-answer), bài kiểm tra một phút (one minute paper), thảo luận theo cặp, nhóm, sinh viên dạy học chéo (peer teaching), kiểm tra trắc nghiệm, bài tập giải quyết vấn đề, nghiên cứu tình huống,...⁽⁴⁾

2.2. Phương pháp dạy học tương tác

Dạy học tương tác là cách tiếp cận, chiến lược dạy học trong đó người học tham gia tích cực vào quá trình học vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm của bản thân. Dạy học tương tác giúp người học tư duy, hiểu sâu nội dung học tập thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận chứ không chỉ đơn giản là ghi nhớ và học thuộc lòng. Nghiên cứu chỉ ra rằng, học qua các hoạt động thảo luận nhóm giúp nâng cao khả năng lưu giữ kiến thức của người học tới 50%. Ngoài ra, dạy học tương tác cũng tăng cường sự hứng thú, mức độ hài lòng với môn học, sự chú ý vào các nội dung học tập và kết quả học tập tốt hơn⁽⁵⁾. Các hoạt động tương tác cũng khuyến khích phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao như kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá.

Một số kỹ thuật dạy học tương tác bao gồm:

Tập kích não: Yêu cầu sinh viên trình bày những hiểu biết sẵn có liên quan đến chủ đề buổi học/vấn đề trong bài (tập kích não). Ví dụ, “Vấn đề giao thông đô thị bức xúc hiện nay là gì? Nguyên nhân là gì?” Trong vòng 2 phút, hãy liệt kê các nguyên nhân gây ra các vấn đề giao thông đô thị mà anh/chị biết.

Hỏi - đáp: Đặt câu hỏi tập trung vào các vấn đề, mâu thuẫn để thu hút sự tò mò của người học; các câu hỏi khơi gợi sự tưởng tượng của người học; câu hỏi liên hệ bản thân; hoặc câu hỏi kiểm tra kiến thức của người học. Giáo viên cần chuẩn bị kỹ để thiết kế các câu hỏi phù hợp với mục

đích, yêu cầu đầu ra, tránh đưa ra các câu hỏi chỉ nhằm kiểm tra khả năng nhớ kiến thức. Các câu hỏi nên dựa trên kinh nghiệm, kiến thức nền của sinh viên hoặc gây hứng thú, kích thích sự tò mò.

Giải thích biểu đồ: Yêu cầu sinh viên tóm tắt và giải thích những xu hướng chính của dữ liệu trong biểu đồ.

Bài tập vận dụng/thực hành: Áp dụng công thức, nguyên tắc, nguyên lý vào một tình huống cụ thể.

Đưa ra đề xuất/dự đoán: Yêu cầu sinh viên đề xuất các giải pháp, chính sách đối với một vấn đề liên quan đến chủ đề bài học, áp dụng kiến thức trong bài. Ví dụ: Nêu các chính sách, biện pháp đã hoặc có thể được sử dụng để giảm thiểu việc hút thuốc, liên hệ với lý thuyết kinh tế để xác định tác động của chính sách đối với hành vi người hút thuốc.

Sử dụng tranh ảnh, video clips, các văn bản gây tranh cãi,... có liên quan đến vấn đề/nội dung bài học để thảo luận.

Làm theo cặp/nhóm và chia sẻ với cả lớp (think-pair share): Giảng viên đặt câu hỏi/vấn đề, cho sinh viên thời gian suy nghĩ độc lập trước khi thảo luận với sinh viên bên cạnh hoặc thảo luận trong nhóm nhỏ để đưa ra câu trả lời. Sau đó, giáo viên tổ chức thảo luận trong cả lớp.

Viết trong vòng 1 phút (one-minute write): Đây là kỹ thuật dùng để thu thập phản hồi của người học về bài học bằng cách viết ra giấy những nội dung còn chưa rõ hoặc đặt câu hỏi về nội dung bài học trong vòng 1-2 phút. Sau đó, giảng viên thu lại các mẫu giấy để xem những nội dung nào đa số sinh viên chưa rõ để có biện pháp giảng lại thích hợp, hoặc các câu hỏi sinh viên đưa ra để trả lời. Kỹ thuật này vừa giúp giảng viên nắm được tình hình học tập của sinh viên, vừa giúp người học ôn lại bài học.

Thảo luận nhóm (group discussion): Thảo luận là hình thức học tập mang tính tương tác đòi hỏi sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học. Sinh viên tham gia bày tỏ ý kiến về một vấn đề,

tranh luận, phản biện, trao đổi làm sáng tỏ, đào sâu vấn đề, lập kế hoạch,... Hình thức học này phù hợp với thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky, cho rằng người học kiến tạo nghĩa, phát triển công cụ tư duy thông qua các hoạt động mang tính tương tác xã hội.

Thảo luận chuyên đề (seminar). Thảo luận chuyên đề hay còn gọi là seminar là hình thức tổ chức dạy và học cơ bản và đặc trưng ở bậc đại học. Theo Dictionary.com, xêmina được định nghĩa là buổi sinh viên gặp gỡ, trao đổi thông tin và thảo luận dưới sự hướng dẫn của giáo viên hoặc người hướng dẫn. Seminar thường tập trung vào một chủ đề nhất định, trong đó các thành viên đều tham gia thông qua việc thuyết trình, trình bày ý kiến, thảo luận, tranh luận, nghiên cứu tài liệu trước,...

Thảo luận chuyên đề có thể kết hợp với các phương pháp dạy học khác như dạy học theo dự án. Các buổi seminar dành cho việc thuyết trình dự án (kế hoạch dự án, kết quả thực hiện dự án theo giai đoạn,...) theo sau đó là các câu hỏi và thảo luận.

2.3. Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Giải quyết vấn đề là một cách tiếp cận dạy học dựa trên các vấn đề thực tiễn hoặc mô phỏng thực tiễn, dựa trên ý tưởng là việc học các tri thức và kỹ năng gắn với thực tiễn, các vấn đề trong thực tiễn trở thành phương tiện giúp người học lĩnh hội các tri thức trừu tượng cũng như các kỹ năng. Đây là cách tiếp cận theo đường hướng lấy người học làm trung tâm, yêu cầu người học phải tiến hành nghiên cứu, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, vận dụng kiến thức và kỹ năng để tìm giải pháp khả thi cho một vấn đề⁽⁶⁾.

Các vấn đề được sử dụng trong hoạt động dạy học này phải là các vấn đề phức tạp (ill-structured) mà không có sẵn câu trả lời hoặc không có câu trả lời đúng hay sai. Việc giải quyết các vấn đề này đòi hỏi sự vận dụng tổng hợp các kiến thức và kỹ năng. Một vấn đề có nhiều giải pháp và người học phải cân nhắc các điểm mạnh

và yếu của từng giải pháp để lựa chọn những giải pháp phù hợp. Các vấn đề được sử dụng cần có các đặc điểm sau:

- Kích thích người học nghiên cứu để hiểu sâu các khái niệm;
- Đòi hỏi người học phải đưa ra các quyết định dựa trên các lập luận chắc chắn;
- Cần bao gồm các mục tiêu kiến thức, có sự liên hệ với các kiến thức đã học;
- Cần có độ phức tạp, đòi hỏi người học phải nghiên cứu, vận dụng tổng hợp các kiến thức và kỹ năng⁽⁷⁾.

Giải quyết vấn đề có thể sử dụng trong các hoạt động học tập như đóng vai, mô phỏng (simulation) và nghiên cứu trường hợp (case study).

a) Đóng vai, mô phỏng

Đóng vai là hoạt động trong đó các thành viên trong nhóm diễn cách thức giải quyết vấn đề trong các tình huống có sự tương tác, như đóng vai giữa bác sĩ và bệnh nhân, giao dịch kinh doanh, phỏng vấn,... Hoạt động này phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề trong các tình huống cụ thể, kỹ năng vận dụng kiến thức trong tình huống mới. Ngoài ra, hoạt động này còn phát triển khả năng giao tiếp cho sinh viên.

Trước khi sinh viên đóng vai, cần có tiết học làm rõ vấn đề cần giải quyết trong tình huống, phân tích tình huống và các nguồn tài liệu tham khảo cần thiết nếu có. Sau hoạt động đóng vai, giáo viên dẫn dắt cả lớp thảo luận về cách thức giải quyết vấn đề của sinh viên trong tình huống, xem xét những điểm mạnh và điểm yếu của cách giải quyết vấn đề đó và những giải pháp thay thế.

Hoạt động đóng vai và thảo luận sau khi đóng vai có thể được tổ chức theo hình thức seminar. Tuy nhiên, do đóng vai là hoạt động tương đối mất thời gian vì cần tập dượt và diễn vai ở trước lớp. Hoạt động này thường phù hợp với những nội dung học cần phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng liên nhân.

b) Phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study)

Nghiên cứu trường hợp là một trong những phương pháp dạy học phổ biến và hiệu quả thông qua việc tạo môi trường học tập trải nghiệm để người học khám phá, kiến tạo tri thức. Mặc dù các tài liệu giảng dạy đã đề cập đến phương pháp nghiên cứu tình huống nhưng chưa đầy đủ và cụ thể. Trên thực tế, các tình huống được sử dụng trong giảng dạy thường là các tình huống đơn giản, các vấn đề có thể giải quyết bằng cách vận dụng tri thức lý thuyết trong bài, và thường có câu trả lời đúng. Để làm sáng tỏ nội hàm phương pháp nghiên cứu trường hợp và cách thức tổ chức hoạt động học tập theo phương pháp này, nghiên cứu thảo luận chi tiết khái niệm phương pháp, cách thức tiến hành, và cung cấp các ví dụ thực tiễn được sử dụng.

2.4. Phương pháp dạy học theo dự án (project-based learning)

Dạy học theo dự án là mô hình dạy học được tổ chức xung quanh các dự án. Dự án thường là các nhiệm vụ phức tạp chứa đựng những câu hỏi hoặc những vấn đề khó, đòi hỏi sinh viên tham gia vào thiết kế, giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định hoặc các hoạt động nghiên cứu, điều tra kéo dài một thời gian, và kết quả là các sản phẩm thực tế hoặc các báo cáo, thuyết trình⁽⁸⁾. Dự án có đặc điểm là có nội dung thực tiễn, kiểm tra đánh giá mang tính thực tiễn, giáo viên là người hướng dẫn chứ không phải là người chỉ đạo, quá trình thực hiện dự án đòi hỏi tính hợp tác, sự chiêm nghiệm, tự đánh giá của người học,... Dự án có thể được thực hiện trong một môn học, khoá học hay một dự án tổng hợp (capstone project) thực hiện trong chương trình đào tạo.

Học trên cơ sở dự án là một phương pháp dạy học theo cách tiếp cận điều tra, khám phá và “học thông qua trải nghiệm”, thông qua đó người học kiến tạo tri thức và học được các nội dung, kỹ năng cần thiết⁽⁹⁾. Theo nón trải nghiệm của Edgar Dale, hình thức học này giúp người học lưu giữ

lại được 90% kiến thức và phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao. Học tập dựa trên dự án phản ánh triết lý của thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky, đó là thông qua các hoạt động thực tiễn mang tính xã hội, con người lĩnh hội được tri thức và kỹ năng cần có để phát triển.

Trọng tâm của hình thức học này là quá trình điều tra, khám phá thông tin, tri thức trả lời các câu hỏi để có thể thực hiện được dự án. Tri thức lúc này được đặt trong bối cảnh thực tiễn, trở thành các công cụ tư duy chứ không chỉ đơn thuần là tri thức lý thuyết thông thường. Người học trở thành chủ thể tích cực tham gia vào quá trình học, làm chủ việc học của mình, tự tìm tòi, khám phá tri thức⁽¹⁰⁾.

Một số ví dụ về dự án tổng hợp (capstone project) phát triển và đánh giá năng lực đầu ra của sinh viên trong các lĩnh vực đào tạo:

- Ngành quảng cáo: Dự án thiết kế chiến dịch quảng cáo cho một sản phẩm/dịch vụ cụ thể trên các kênh truyền thông, ứng dụng mạng xã hội, đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu của ngành công nghiệp quảng cáo;

- Văn hoá phát triển/quản lý văn hoá: Dự án yêu cầu sinh viên xây dựng chương trình, giải pháp quản lý, phát triển một lễ hội văn hoá, di sản văn hoá, phong tục, truyền thống địa phương cụ thể; một chiến dịch tuyên truyền, quảng bá văn hoá,...;

- Quan hệ công chúng: Dự án tổ chức sự kiện như tổ chức hội chợ, tuần lễ kỷ niệm, tuần lễ sinh viên đầu khoá, chiến dịch quảng bá hình ảnh cho nhà trường/ doanh nghiệp,...;

- Truyền thông: Xây dựng một chiến dịch truyền thông thúc đẩy văn hoá đọc sách, văn hoá học đường, quảng bá một thương hiệu, hình ảnh đến một đối tượng cụ thể,...

3. Kết luận

Việc lựa chọn các hình thức, hoạt động học tập phụ thuộc vào các mục tiêu học tập. Nếu mục tiêu là giúp sinh viên hiểu sâu kiến thức thì trả lời câu hỏi, lập sơ đồ khái niệm, viết tóm tắt, trình

bày một khía cạnh nội dung bài đọc là những hoạt động phổ biến. Đối với mục tiêu phát triển các kỹ năng vận dụng, phân tích, tổng hợp, tư duy phê phán thì các hoạt động như viết phê bình đánh giá sau khi đọc xong bài đọc, đưa ra nhận định, quan điểm, đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của các giải pháp, quan điểm, liên hệ thực tế... Hình thức tổ chức học tập có thể là cá nhân, theo nhóm hoặc seminar nếu muốn tăng cường sự trao đổi, tương tác giữa người học. Nghiên cứu trường hợp và giải quyết vấn đề cũng là những hoạt động học tập phát triển các kỹ năng vận dụng, phân tích và đánh giá.

Nếu mục tiêu học tập là phát triển các kỹ năng vận dụng tri thức và giải quyết vấn đề trong thực tiễn, phát triển các kỹ năng tư duy nghề nghiệp thì nghiên cứu trường hợp và làm dự án là những hoạt động học tập phù hợp. Các hoạt động học thực hành và làm dự án sẽ phát triển các thao tác, kỹ năng thực tế, các kỹ năng tác nghiệp./.

(1) Wiggins, G., & Mc Tighe, J. (2011). *Understanding by design*. Virginia, USA: Association for Curriculum development.

(2) Bloom, B. S. et al. (1956). *Taxonomy of educational objectives: The classification of educational goals. Handbook I: Cognitive domain*. New York: David McKay Company.

(3) McKeachie, W & Svinicki, M (2014). *Teaching tips: Strategies, Research and Theory for College and University Teachers*. Wadsworth: CA.

(4) Nilson, L.B (2016). *Teaching at its best: A research-based resource for college instructors*. Jossey-Bass: CA.

(5), (7) Sivan, A., Leung, R. W., Woon C., & Kember D. (2000). An implementation of active learning and its effect on the quality of student

learning. *Innovations in Education and Training International*, 37(4), 381-389.

(6) Duch, B.J., Groh, S.E., & Allen, D.E. (2001). *Why problem-based learning? A case study of institutional change in undergraduate education*. In B. Duch, S. Groh, & D. Allen (Eds.). *The power of problem-based learning* (pp.3-11). Sterling, VA: Stylus.

(8) Thomas, J. W., Mergendoller, J. R., & Michaelson, A. (1999). *Project-based learning: A handbook for middle and high school teachers*. The Buck Institute for Education: Novato, CA.

(9) Bell, S. (2010). Project-based learning for the 21st century: Skills for the future, *The Clearing House*, 83(2), 39-43.

(10) Bender, W.N (2012), *Project-based learning: differentiating instruction for the 21st century*, Corwin Press, Thousand Oaks, Calif.